

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HN&GD-ST

Ngày 18/01/2021

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy và ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HN&GD ngày 14/12/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-HN&GD ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đồng Minh T – sinh năm 1987

ĐKHKT, nơi cư trú: Thôn Hưng H, xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T – sinh năm 1994

ĐKHKT: Thôn Hưng H, xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Thiên X, xã Kim T, huyện KT, tỉnh HD.

(Anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được triệu tập lần hai nhưng vẫn vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Phạm Văn Th – sinh năm 1966

Trú tại: Thôn Thiên X, xã Kim T, huyện KT, tỉnh HD.

- Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1965

Trú tại: Thôn Hưng H, xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Đồng Minh T trình bày: Anh và chị Phạm Thị T kết hôn ngày 27/10/2011 tại UBND xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị

chung sống cùng với bố mẹ anh tại thôn Hưng H, xã Liên H và chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, chị T không tôn trọng và yêu thương anh và gia đình anh, chị T không biết đối nhân xử thế trong gia đình, lừa dối anh và gia đình anh nhiều việc trong cuộc sống, kinh tế nên vợ chồng thường mâu thuẫn, to tiếng xúc phạm nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có hạnh phúc. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng vẫn căng thẳng với nhau. Đầu năm 2014 chị T đã bỏ đi, trước khi đi chị T không nói cho anh và gia đình anh biết nên gia đình anh cũng không biết chị T ở đâu. Anh chị chính thức ly thân nhau từ đầu năm 2014 cho tới nay. Sau đó anh được biết chị T về nhà bố mẹ đẻ ở xã Kim Tân sinh sống đến đầu năm 2016 thì bỏ đi, đến nay không ai biết chị T ở đâu. Anh chị cũng không còn liên lạc gì với nhau từ đầu năm 2014 cho tới nay, không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Anh cũng đã đề nghị Tòa án tuyên bố chị Phạm Thị T mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố chị T mất tích đến nay chị T vẫn không có tin tức gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị T.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị T đã bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành tuyên bố mất tích tại quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐDS –ST ngày 29/9/2020 đã có hiệu lực pháp luật. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không đến Tòa án làm việc. Xác minh tại UBND xã Liên H, huyện KT xác định chị Phạm Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hưng H, xã Liên H, huyện KT, trong quá trình chung sống giữa anh T và chị T có phát sinh mâu thuẫn nên đầu năm 2014 chị T đã bỏ đi không còn chung sống cùng anh T cho đến nay. UBND xã Kim T là nơi cư trú cuối cùng của chị T cung cấp chị Phạm Thị T đã đi khỏi địa phương từ đầu năm 2016 cho tới nay, hiện không có tin tức gì của chị T.

Ông Phạm Văn Th là bố đẻ của chị T xác định: Trong quá trình chung sống anh T và chị T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên cãi nhau về kinh tế trong gia đình nên đầu năm 2014 chị T đã bỏ về gia đình ông sinh sống, sau đó đến đầu năm 2016 chị T bỏ đi, chị T bỏ đi đâu thì gia đình ông không biết, chị T cũng không liên lạc gì với gia đình ông. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị T, quan điểm của gia đình ông là đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết ly hôn cho anh T vì chị T đã bỏ đi nên vợ chồng

không thể quay lại hàn gắn được với nhau.

Toà án tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ anh T xác định: Trong quá trình chung sống anh T và chị T có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T không quan tâm gì đến gia đình, anh T đi làm đều đưa tiền cho chị T nhưng chị T chi tiêu không minh bạch, không nói cho anh T biết và nhiều vấn đề trong cuộc sống chị T luôn lừa dối anh T nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mâu thuẫn nhau. Đến đầu năm 2014 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở Kim T, không còn chung sống cùng anh T từ đó cho tới nay.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt quyết định theo quy định của pháp luật cho chị T nhưng tại phiên tòa chị T vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn vắng mặt. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho anh Đồng Minh T được ly hôn chị Phạm Thị T. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Đồng Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị T.

[2] Về hôn nhân: Anh Đồng Minh T và chị Phạm Thị T kết hôn năm 2011, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau một thời

gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng yêu thương nhau, mâu thuẫn kinh tế gia đình nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đầu năm 2014 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Kim T, huyện Kt và đến đầu năm 2016 chị T bỏ đi biệt tích cho đến nay, anh T đã tìm kiếm nhưng không biết chị T ở đâu. Ngày 29/9/2020 Toà án nhân dân huyện Kim Thành có quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐDS-ST tuyên bố chị Phạm Thị T mất tích theo đơn yêu cầu của anh T. Từ khi Toà án tuyên bố chị T mất tích đến nay chị T vẫn không có tin tức gì. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của anh Đồng Minh T xin được ly hôn chị Phạm Thị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

[3] Về con chung: Anh Đồng Minh T và chị Phạm Thị T không có con chung, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Đồng Minh T được ly hôn chị Phạm Thị T.

2. Án phí: Anh Đồng Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001622 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Anh Đồng Minh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thành, tỉnh Hải Dương;

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện
Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

- Ủy ban nhân dân xã Liên H, huyện
KT, tỉnh HD;

- Ủy ban nhân dân xã Kim T, huyện KT,
tỉnh HD;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

(Đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Tâm

Nguyễn Thị Quy

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Tâm

Nguyễn Thị Quy

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về Ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Đồng Minh T – sinh năm 1987

ĐKHKT, nơi cư trú: Thôn Hưng Hoà, xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị T – sinh năm 1994

ĐKHKT: Thôn Hưng Hoà, xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Thiên Xuân, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, chị Phạm Thị T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, tại trụ sở TAND huyện Kim Thành,

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Tím

Nguyễn Thị Quy

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Quy và ông Đào Xuân Tim

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 282/2020/TLST-HN&GD ngày 06 tháng 11 năm 2020 về Ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Đồng Minh T – sinh năm 1987

ĐKHKT, nơi cư trú: Thôn Hưng Hoà, xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị T – sinh năm 1994

ĐKHKT: Thôn Hưng Hoà, xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Thiên Xuân, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Cho anh Đồng Minh T được ly hôn chị Phạm Thị T.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

3. Án phí: Anh Đồng Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001622 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Anh Đồng Minh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 10 phút, cùng ngày,

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quy

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh